ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17 /2011/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 20 tháng 4 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và công ty nhà nước thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và công ty nhà nước; Quyết định số 61/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức và chế độ quản lý sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29/8/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 06/2011/TT-BTC ngày 14/01/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29/8/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và công ty nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 133/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu hủy tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 428/TTr-STC-GCS ngày 14 tháng 3 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các công ty nhà nước thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính ;
- Bộ Tư pháp ;
- CT, các PCT UBND tỉnh ;
- Văn phòng Tỉnh ủy ;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Lâm Đồng ;
- Như Điều 3 ;
- Sở Tư pháp ;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh ;
- TT Công báo tỉnh ;
- Lưu: VT, TC, TH, TKCT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các công ty nhà nước thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số .17.../2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại là xe ô tô phục vụ nhu cầu công tác tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm cân đối kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của nhà nước và các công ty nhà nước thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý.

2. Xe ô tô thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quy chế này bao gồm xe ô tô phục vụ công tác từ 04 chỗ ngồi đến 16 chỗ ngồi trở xuống, xe ô tô chuyên dùng (gọi chung là xe ô tô) được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc từ ngân sách, nguồn vốn của công ty nhà nước (kể cả viện trợ, quà biếu của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu Nhà nước) theo quy định của pháp luật.

3. Các quy định khác về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và công ty nhà nước không nêu trong quy chế này này, thì thực hiện theo các quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ban Quản lý dự án và công ty nhà nước căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức tại Quy chế này để bố trí xe ô tô phục vụ các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô.

2. Trường hợp một cán bộ giữ nhiều chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được áp dụng tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô theo chức danh cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác mà xe ô tô đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế theo quy định tại Điều 8 Quy chế này thì người mới được bổ nhiệm tiếp tục sử dụng không được trang bị xe mới.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng cho, thế chấp, cầm cố, cho mượn hoặc

điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Việc trang bị và thay thế xe ô tô cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế này. Xe ô tô được thay thế phải thực hiện bán đấu giá, số tiền bán xe ô tô sau khi trừ đi các chi phí hợp lý liên quan phải thu nộp, quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

5. Giá mua xe ô tô theo Quy chế này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật nhưng chưa bao gồm các khoản lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe ô tô, phí bảo hiểm liên quan đến việc sử dụng xe. Việc mua xe ô tô phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về mua sắm tài sản nhà nước.

Chương II

TIÊU CHUẨN SỬ DỤNG, MỨC GIÁ MUA XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC TẠI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Điều 3. Các chức danh được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác:

1. Bí thư Tỉnh ủy;

2. Phó Bí thư Tỉnh ủy;

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

5. Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

Điều 4. Các chức danh được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bố trí xe ô tô theo yêu cầu công tác.

2. Trưởng, Phó các Sở, Ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư thành ủy, huyện ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) và cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25.

3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và tương đương ở cấp tỉnh được chủ động bố trí xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại khoản 2 Điều này ở các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được chủ động bố trí xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại khoản 2 Điều này ở các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý nhằm bảo đảm sử dụng xe ô tô đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Các chức danh được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác quy định tại khoản (1), (2), (3) nêu trên được bố trí xe ô tô từ nơi làm việc đến nơi công tác không phân biệt khoảng cách.

4. Trường hợp do yêu cầu khẩn cấp hoặc do yêu cầu đặc biệt phục vụ công tác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc bố trí xe ô tô của cơ quan, đơn vị hoặc thuê dịch vụ xe ô tô cho các chức danh không có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô.

Điều 5. Trang bị, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại công ty nhà nước

1. Công ty nhà nước bao gồm: các công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối, được tổ chức dưới hình thức công ty nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

2. Tuỳ theo nhu cầu phục vụ công tác và khả năng tài chính, công ty nhà nước thuộc địa phương quản lý được trang bị xe ô tô để phục vụ công tác cho các chức danh lãnh đạo và phục vụ cho công tác chung của đơn vị.

3. Giám đốc, Phó giám đốc các công ty nhà nước được sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định, không bố trí xe ô tô đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc. Việc sử dụng xe ô tô tại công ty nhà nước phải bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu công tác của đơn vị.

Điều 6. Trang bị xe ô tô phục vụ công tác tại các Ban quản lý dự án

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của nhà nước thuộc địa phương quản lý được sử dụng xe ô tô phục vụ nhu cầu hoạt động của dự án theo quy định sau:

1. Các chức danh lãnh đạo (không kể kiêm nhiệm) có hệ số phụ cấp lãnh đạo từ 1,25 trở lên được sử dụng xe ô tô theo quy định tại Điều 6 Quy định kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các chức danh lãnh đạo (không kể kiêm nhiệm) có hệ số phụ cấp lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25 được sử dụng xe ô tô hiện có, thuê dịch vụ xe ô tô hoặc được khoán kinh phí khi tự túc phương tiện phục vụ công tác theo quy định tại Điều 15 Quy định kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với Ban quản lý các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) hoặc vốn viện trợ nước ngoài thì thực hiện theo quy định của Hiệp định đã được ký kết. Trường hợp Điều khoản của Hiệp định không ghi cụ thể giá mua xe thì căn cứ theo đối tượng sử dụng xe, Ban quản lý được mua xe theo tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này.

4. Giám đốc Sở Tài chính đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định số lượng xe ô tô được sử dụng đối với từng Ban Quản lý dự án thuộc địa phương quản lý.

5. Xe ô tô phục vụ hoạt động Ban Quản lý dự án sau khi kết thúc dự án phải thực hiện xử lý kịp thời theo các quy định hiện hành về quản lý và xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Điều 7. Trang bị xe ô tô chuyên dùng

1. Xe ô tô chuyên dùng ban hành kèm theo Quy chế này, bao gồm:

a) Xe ô tô gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ như: xe cứu thương, xe cứu hoả, xe chở tiền, xe chở phạm nhân, xe phun nước, xe chở rác, xe ép rác, xe sửa chữa lưu động, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe thu phát điện báo, xe sửa chữa điện, xe kéo, xe cần cẩu, ...

b) Xe ô tô sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực như: xe thanh tra giao thông, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe hộ đê, xe tập lái, xe chở diễn viên đi biểu diễn, xe chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu, ... có dấu hiệu riêng được in rõ trên thành xe, ngoài nhiệm vụ quy định không được sử dụng cho việc khác.

c) Xe ô tô sử dụng cho các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phục vụ theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội mà không thực hiện được việc thuê xe ô tô hoặc thuê xe ô tô không có hiệu quả như: xe phòng chống dịch, xe kiểm lâm, xe phòng chống lụt bão, xe chống buôn lậu, ...

2. Sở Tài chính căn cứ hoạt động cụ thể của từng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có yêu cầu trang bị xe ô tô chuyên dùng để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quy định cụ thể số lượng, chủng loại, giá mua xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Quyết định việc mua sắm, trang bị xe ô tô chuyên dùng theo quy định hiện hành đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn, định mức, dự toán ngân sách được giao.

3. Xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định, được giao quản lý tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp để sử dụng cho nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao quản lý xe ô tô chuyên dùng phải có trách nhiệm tổ chức xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Điều 12 Quy chế này, nhằm bảo đảm sử dụng xe ô tô chuyên dùng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 8. Trang bị xe cho các đơn vị mới thành lập và thay thế xe phục vụ các chức danh

1. Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án được thành lập sau ngày Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 có hiệu lực thi hành hoặc trước ngày Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 có hiệu lực thi hành nhưng chưa được trang bị xe ô tô

phục vụ công tác mà có các chức danh có hệ số phụ cấp lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25 thì được trang bị xe ô tô phục vụ công tác từ nguồn xe điều chuyển hoặc thuê xe dịch vụ để phục vụ công tác. Trường hợp không có xe ô tô điều chuyển hoặc dịch vụ thuê xe không thuận tiện thì được mua mới xe ô tô. Cụ thể:

a) Các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng huyện ủy, thành ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh được trang bị mỗi cơ quan tối đa 02 xe ô tô.

b) Các cơ quan, đơn vị khác mới thành lập được trang bị 01 xe ô tô phục vụ công tác.

2. Thay thế xe ô tô phục vụ công tác

a) Xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 3 Quy chế này được thay thế mua mới theo đúng tiêu chuẩn quy định khi đã sử dụng ít nhất 160.000 km.

b) Các trường hợp được trang bị thay thế xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 4, và khoản 1 Điều 6 Quy chế này:

- Xe ô tô đã quá thời gian sử dụng (trên 10 năm) theo chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 của Bộ Tài chính mà không thể tiếp tục sử dụng.

- Xe ô tô đã sử dụng ít nhất 200.000 km mà không thể tiếp tục sử dụng.

- Xe ô tô có giá trị còn lại trên sổ sách kế toán dưới 20% nguyên giá nhưng bị hư hỏng và phải sửa chữa lớn mới đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng của nhà nước.

- Xe ô tô đã điều chuyển theo đúng thẩm quyền cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác để mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn.

Việc trang bị thay thế xe ô tô phục vụ công tác không được vượt quá số xe ô tô mà cơ quan, đơn vị, tổ chức có trước khi thực hiện việc xử lý xe ô tô quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

c) Việc trang bị thay thế xe ô tô được thực hiện theo 01 trong 02 hình thức:

- Nhận điều chuyển xe ô tô từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác;

- Mua mới, nếu không có xe ô tô để nhận điều chuyển.

3. Việc trang bị thay thế xe ô tô phục vụ công tác tại các công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản tại doanh nghiệp và khả năng tài chính của công ty do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu quyết định.

4. Xe ô tô được thanh lý phải thực hiện bán đấu giá theo quy định hiện hành, số tiền bán xe ô tô sau khi trừ đi các chi phí hợp lý có liên quan được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành về thanh lý tài sản tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án và công ty nhà nước.

5. Việc mua mới xe ô tô quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều này bố trí trong dự toán Ngân sách nhà nước được giao. Thẩm quyền quyết định mua xe ô tô do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính. Trường hợp không nằm trong dự toán ngân sách nhà nước được giao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 9. Mức giá mua xe ô tô

1. Mức giá cho mua xe ô tô theo quy định tại Quyết định số 61/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Các chức danh quy định tại Điều 3 Quy chế này được trang bị xe ô tô phục vụ công tác với mức giá tối đa là 920 triệu đồng/xe để phục vụ công tác;

- Đối với các trường hợp quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy chế này nếu được trang bị mới xe ô tô với mức giá tối đa 720 triệu đồng/xe để phục vụ công tác, nếu phải mua xe ô tô 02 cầu thì giá mua tối đa 1.040 triệu đồng/xe;

Trường hợp có nhu cầu cần thiết phải trang bị xe ô tô có mức giá cao hơn quy định nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá mua xe cao hơn quy định song mức vượt không quá 5% so với mức giá quy định.

2. Khi Thủ tướng Chính phủ có quy định thay đổi mức giá mua xe ô tô thì mức giá nêu trên được thay đổi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính.

Giám đốc Sở Tài chính căn cứ mức giá mua xe ô tô do Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính quy định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chỉnh mức giá mua xe ô tô tại địa phương cho phù hợp.

Chương III

CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ CÔNG TÁC TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Điều 10. Chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại đối với các chức danh được sử dụng xe ô tô

1. Đối với chức danh quy định tại Điều 3 Quy chế này được nhà nước bảo đảm việc trang bị, chi phí sử dụng xe ô tô theo yêu cầu công tác. Trường hợp có điều kiện và tự nguyện đăng ký tự túc phương tiện thì Thủ trưởng đơn vị quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các chức danh theo từng công đoạn: đưa đón hàng ngày từ nơi ở đến nơi làm việc; đi công tác; đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác.

Số tiền khoán được chi trả cùng với kỳ trả lương của đơn vị cho từng chức danh đã đăng ký thực hiện khoán. Đơn giá khoán là đơn giá thuê xe ô tô do Sở Tài chính xây dựng và thông báo sát với đơn giá thuê xe ô tô tại địa phương. Mức khoán cho từng chức danh trong cơ quan do Thủ trưởng cơ quan quyết định theo nguyên tắc sau:

a) Trường hợp chức danh đăng ký khoán kinh phí đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc hàng ngày thì mức khoán được xác định như sau:

Mức khoán đưa đón (MKđđ) = Đơn giá khoán x Số km khoán x 04 lượt x 22 ngày.

Trong đó:

+ Số km khoán là khoảng cách từ nơi ở đến nơi làm việc của từng chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô đưa đón, do Thủ trưởng cơ quan xác định.

+ 04 lượt: Bao gồm 02 lượt đón đi và 02 lượt đưa về trong một ngày làm việc.

+ 22 ngày: Là số ngày làm việc hàng tháng theo quy định của Bộ Luật Lao động.

b) Trường hợp chức danh đăng ký khoán đi công tác thì mức khoán được xác định như sau:

Mức khoán đi công tác (MKct) = Đơn giá khoán x Số km thực tế đi công tác hàng tháng của chức danh

Số km thực tế đi công tác hàng tháng của từng chức danh được xác định trên cơ sở lịch trình công tác thực tế của chức danh được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xác nhận.

c) Trường hợp chức danh nhận khoán toàn bộ đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác thì mức khoán được tổng hợp từ hai mức khoán nêu trên.

Mức khoán toàn bộ (MKtb) = Mức khoán đưa đón (MKđđ) + Mức khoán đi công tác (MKct)

2. Đối với các chức danh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 và khoản 1 Điều 6 Quy chế này, căn cứ tình hình cung cấp dịch vụ phương tiện đi lại của thị trường và khả năng ngân sách, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định bố trí phương tiện đi lại phục vụ công tác cho các chức danh này từ nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách được giao theo các hình thức: Sử dụng số xe ô tô hiện có của cơ quan; thuê xe ô tô của các tổ chức cung ứng dịch vụ; khoán kinh phí để tự túc phương tiện đi lại. Kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô được bố trí trong dự toán Ngân sách được giao và xác định cho từng trường hợp cụ thể như sau:

a) Trường hợp sử dụng xe ô tô hiện có của cơ quan, đơn vị: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ khung định mức tiêu hao nhiên liệu (xăng dầu) cho 01 (một) km sử dụng đối với loại xe ô tô do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, thực hiện khoán định mức tiêu hao nhiên liệu cho một km sử dụng phù hợp với

hiện trạng của từng loại xe ô tô trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng xe của đơn vị, bảo đảm không vượt quá khung định mức tiêu hao nhiên liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Các chi phí khác như: Tiền lương lái xe, chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa xe ô tô (bao gồm cả chi phí sửa chữa lớn được phân bổ hợp lý) và các chi phí liên quan đến vận hành, sử dụng xe giao cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ chế độ tài chính hiện hành để quyết định thanh toán theo thực tế sử dụng, trong phạm vi dự toán kinh phí được giao nhưng phải bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện mở sổ sách kế toán theo dõi chi phí sử dụng thực tế (không bao gồm chi phí khấu hao) đối với từng đầu xe bao gồm: Tiền lương lái xe, chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa xe ô tô (bao gồm cả chi phí sửa chữa lớn được phân bổ hợp lý) và các chi phí liên quan đến vận hành, sử dụng xe ô tô. Chi phí thực tế sử dụng xe ô tô được công khai hàng năm cùng với việc công khai sử dụng kinh phí chung của cơ quan.

- Việc xử lý số tiền chênh lệch giữa số chi theo mức khoán và chi phí thực tế hàng năm thực hiện theo quy chế của từng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên cơ sở cơ chế tài chính hiện hành.

b) Trường hợp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chọn phương án thuê xe ô tô của các tổ chức cung ứng dịch vụ phương tiện đi lại trên thị trường để phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn, thì thực hiện thanh toán chi phí sử dụng xe ô tô theo hợp đồng kinh tế ký kết với tổ chức cung ứng dịch vụ theo hóa đơn, song không được cao hơn đơn giá thuê xe ô tô theo giá thị trường do Sở Tài chính thông báo.

c) Trường hợp cá nhân nhận khoán để tự túc phương tiện đi công tác thì mức khoán được tính bằng công thức:

MK ct = Đơn giá khoán x Số km bình quân đi công tác trong tháng của từng chức danh.

Trong đó: Đơn giá khoán là đơn giá thuê xe ô tô theo giá thị trường theo thông báo của Sở Tài chính. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào các số liệu thống kê của kỳ trước, tần suất đi công tác hàng tháng của mỗi chức danh để xác định số km bình quân hàng tháng cho từng chức danh. Số tiền khoán được chi trả cùng với kỳ trả lương của đơn vị cho từng chức danh đã đăng ký thực hiện khoán.

3. Đơn giá cho thuê xe và khung định mức tiêu hao nhiên liệu:

a) Sở Tài chính xây dựng đơn giá thuê xe ô tô sát với đơn giá thuê xe ô tô phổ biến đối với xe ô tô loại trung bình tại địa phương; Xây dựng phương án điều chỉnh đơn giá thuê xe ô tô khi giá thị trường biến động trên 20% trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định để thông báo cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn làm căn cứ tính toán, thanh toán kinh phí khoán sử dụng xe ô tô, kinh phí thuê xe ô tô cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô.

b) Sở Giao thông Vận tải xây dựng khung định mức tiêu hao nhiên liệu cho một km sử dụng đối với từng loại xe ô tô theo dung tích và số chỗ ngồi trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định để áp dụng cho các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương và Trung ương quản lý trên địa bàn trong trường hợp sử dụng số xe hiện có.

Điều 11. Tổ chức quản lý, sử dụng số xe ô tô hiện có

Tất cả các loại xe ô tô của Nhà nước tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, Ban quản lý dự án và các công ty nhà nước được giao cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình tổ chức quản lý, bảo quản sử dụng. Ngoài thời gian đi công tác, xe ô tô được bảo quản tại cơ quan, đơn vị, Ban quản lý dự án và các công ty nhà nước.

Từ thời điểm ban hành quy chế này cho đến hết năm 2012, các cơ quan, đơn vị trong danh sách chuyển về làm việc tại Trung tâm hành chính tỉnh được tiếp tục sử dụng số xe ô tô hiện có để phục vụ công tác.

Từ năm 2013 trở về sau: khi các cơ quan, đơn vị chuyển về làm việc tại Trung tâm hành chính tỉnh, việc quản lý, sử dụng số xe ô tô được căn cứ theo quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của Trung tâm hành chính tỉnh.

Điều 12. Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô

1. Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng của nhà nước được giao quản lý, sử dụng xe ô tô đều phải có trách nhiệm xây dựng Quy chế quản lý sử dụng xe ô tô theo quy định tại Quy chế này làm căn cứ để thực hiện. Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô trước khi ban hành phải được tổ chức thảo luận rộng rãi công khai, dân chủ trong cơ quan, đơn vị và có ý kiến thống nhất bằng văn bản của tổ chức công đoàn cơ quan, đơn vị.

Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp phải được gửi cùng với Quy chế chi tiêu nội bộ tới cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi giám sát thực hiện, gửi Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch để làm căn cứ kiểm soát thanh toán chi phí sử dụng xe ô tô.

2. Nội dung Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô bao gồm:

a) Tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô trong cơ quan, đơn vị. Trong đó phải quy định rõ các trường hợp được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, các trường hợp không được sử dụng xe ô tô; Các trường hợp cá nhân được nhận khoán để tự túc phương tiện; Các trường hợp được thuê xe ô tô của các tổ chức cung ứng dịch vụ phương tiện đi lại trên thị trường để phục vụ công tác.

b) Thẩm quyền quyết định sử dụng xe ô tô và quy trình sử dụng xe ô tô trong cơ quan, đơn vị.

c) Phương thức sử dụng xe ô tô trong cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 2 Quy chế này. Trong đó quy định cụ thể việc cung cấp dịch vụ cho các cá nhân trong cơ quan và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khác có nhu cầu

thuê xe ô tô phục vụ công tác (đối tượng được cung cấp dịch vụ, đơn giá cho thuê xe ô tô và cơ chế sử dụng nguồn thu từ việc cung cấp dịch vụ theo cơ chế hiện hành).

d) Đơn giá và phương thức thanh toán kinh phí khoán sử dụng xe ô tô, định mức tiêu hao nhiên liệu, đơn giá thuê xe ô tô của các tổ chức dịch vụ cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được giao quản lý sử dụng xe chuyên dùng phải có trách nhiệm quy định đơn giá sử dụng (đồng/km) của từng loại xe ô tô trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị để thực hiện thanh toán và hạch toán chi phí sử dụng cho từng đầu xe gửi cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi quản lý, gửi Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

Trường hợp sau khi đã bảo đảm yêu cầu hoạt động, cơ quan cần cung cấp dịch vụ cho các cá nhân trong cơ quan và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khác có nhu cầu thuê xe ô tô phục vụ công tác, thì trong Quy chế sử dụng xe ô tô phải quy định rõ đối tượng được cung cấp dịch vụ, đơn giá cho thuê xe và cơ chế sử dụng nguồn thu từ việc cung cấp dịch vụ theo cơ chế hiện hành.

đ) Nội quy quản lý, chế độ bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô; Các biện pháp để quản lý, sử dụng xe an toàn, hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng được yêu cầu công tác của cơ quan, đơn vị.

e) Trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quản lý, sử dụng xe ô tô.

Điều 13. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ hàng năm, vào ngày 30/6 và đợt 2 vào ngày 31/12 các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp phải lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác đến ngày 31 tháng 12 năm trước theo quy định sau:

a) Đối với cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô thuộc cấp tỉnh quản lý thì lập báo cáo gửi cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên để tổng hợp gửi Sở Tài chính. Trường hợp đơn vị sử dụng xe ô tô đồng thời là đơn vị dự toán cấp một thì lập báo cáo gửi trực tiếp về Sở Tài chính.

b) Đối với cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô thuộc cấp huyện quản lý, thì lập báo cáo gửi cho Phòng Tài chính Kế hoạch để tổng hợp báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp huyện và Sở Tài chính.

c) Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp số xe ô tô hiện có hàng năm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong toàn tỉnh báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể chế độ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm mới, thu hồi, điều chuyển, thanh lý xe ô tô trong các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 15. Tránh nhiệm của Sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh

1. Chỉ đạo các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc bố trí, sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức và áp dụng đơn giá thanh toán theo đúng quy định.

2. Định kỳ rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định mua sắm, thu hồi, điều chuyển, thanh lý xe ô tô trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Điều 16. Trách nhiệm của Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thành phố

1. Trực tiếp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức quản lý sử dụng xe ô tô tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình mua sắm, quản lý, sử dụng xe ô tô của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện quản lý theo quy định tại Điều 13 Quy chế này và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ban quản lý dự án và công ty nhà nước

1. Tổ chức quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và áp dụng đơn giá thanh toán theo đúng quy định.

2. Thực hiện chế độ đăng ký, kê khai, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản.

3. Căn cứ vào Quy chế này, xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô, Quy chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan, đơn vị bảo đảm sử dụng xe ô tô và kinh phí hiệu quả tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu công tác của cơ quan, đơn vị.

Điều 18. Xử lý vi phạm

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với việc mua sắm, trang bị xe ô tô không đúng thẩm quyền, vượt tiêu chuẩn, định mức gây thiệt hại tài sản, kinh phí của nhà nước thì người ra quyết định phải bồi thường thiệt hại đồng thời bị xử lý kỷ luật theo quy định của Chính phủ về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Đối với việc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác không đúng quy định thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng xe ô tô phục vụ công tác trái với quy định của nhà nước; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường thiệt hại đồng thời bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp thực hiện việc xuất toán mọi khoản chi phí vận hành đối với các trường hợp cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp quản lý, sử dụng xe ô tô không đúng tiêu chuẩn, định mức và Quy chế sử dụng xe ô tô của đơn vị.

4. Xe ô tô mua không đúng tiêu chuẩn, vượt giá quy định, vượt định mức bị thu hồi để điều chuyển hoặc bán đấu giá nộp Ngân sách Nhà nước.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ban Quản lý dự án và công ty nhà nước thuộc tỉnh được giao quản lý, sử dụng phương tiện đi lại là xe ô tô có trách nhiệm thực hiện việc quản lý tài sản nhà nước theo đúng các quy định tại Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Hòa